TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2019
"V/v Ly hôn giữa chị Th
và anh Q"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tống Xuân Tú
2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương -Kiểm sát viên.

Ngày 26-7-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

(Chị Th có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Khúc Văn Q, sinh năm 1980
Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 4, trại giam N, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình. (Anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16-4-2019, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày: Chị và anh Q kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện H vào ngày 22-3-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng chị đã bỏ về nhà bố

mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2008 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Q không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Chị và anh Q có 01 con chung là Khúc Anh M, sinh ngày 06-12-2005, hiện đang do ông bà nội nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị tôn trọng quan điểm của cháu M, cháu xin ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu cháu ở với anh Q thì chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị và anh Q không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Tại bản tự khai ngày 21-6-2019, bị đơn anh Khúc Văn Q trình bày: Anh và chị Lê Thị Th kết hôn vào ngày 22-3-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị trấn H, huyện H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi cọ nhau, anh và chị Th đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Chị Th đã bỏ về nhà sinh sống từ tháng 12 năm 2008 đến nay. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh và chị Th ly hôn. Anh và chị Th có 01 con chung là Khúc Anh M, sinh ngày 06-12-2005, hiện nay cháu đang ở với ông bà nội. Khi ly hôn anh xin được nuôi cháu M, anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị Th không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Th và anh Q được ly hôn; giao con chung là cháu Khúc Anh M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng vì anh Q đang chấp hành án phạt tù. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh Q không có tài sản chung, không vay nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Lê Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Khúc Văn Q, anh Q có địa chỉ: Khu Tn, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều

28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Chị Lê Thị Th và anh Khúc Văn Q đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Th và anh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Th và anh Khúc Văn Q kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện H vào ngày 22-3-2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, hay cãi cọ nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 2/2008 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị Th và anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị Th và anh Q có 01 con chung Khúc Anh M, sinh ngày 06-12-2005, hiện nay cháu đang ở với cô ruột là Khúc Thị Tươi, nguyện vọng của cháu M xin được ở với anh Q. Xét thấy hiện tại anh Q đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 4 trại giam N, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình, nên cần giao cháu M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Th và anh Q đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, nên không giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Khúc Văn Q.

2. ***Về nuôi con chung***: Giao con chung là Khúc Anh M, sinh ngày 06-12-2005 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải góp cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về tài sản chung và nợ chung***: Không có.

4. ***Về án phí***: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005553 ngày 16-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Lê Thị Th và anh Khúc Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2019
"V/v Ly hôn giữa anh Tạo và chị Hà"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18-4-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29-3-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Tạo, sinh năm 1986, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Chu Thị Kim Hà, sinh năm 1991, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07-11-2018, biên bản hòa giải ngày 01-02-2019 và đơn đề nghị ngày 29-3-2019, nguyên đơn anh Trần Văn Tạo trình bày: Anh với chị Chu Thị Kim Hà kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-12-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị Hà không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà. Anh và chị Hà có 01 con chung là Trần Thanh Mai, sinh ngày 28-11-2016, hiện đang do chị Hà nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh nhường chị Hà trực tiếp nuôi con, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hà 1.000.000 đồng/tháng. Anh và chị Hà không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Tại bản tự khai ngày 01-02-2019 và biên bản hòa giải ngày 01-02-2019, bị đơn chị Chu Thị Kim Hà trình bày: Chị với anh Trần Văn Tạo kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Tiến Đức,

huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-12-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 2/2017 đến nay. Nay anh Tạo khởi kiện xin ly hôn chị, chị xét thấy mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không lớn, chị vẫn còn tình cảm với anh Tạo, chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Chị với anh Tạo có 01 con chung là Trần Thanh Mai, sinh ngày 28-11-2016, từ khi vợ chồng sống ly thân nhau, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh Tạo cấp dưỡng nuôi con cùng chị 1.000.000đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị và anh Tạo không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là anh Tạo đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là chị Hà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng chị vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Hà.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Tạo được ly hôn chị Hà; giao con chung là cháu Trần Thanh Mai, sinh ngày 28-11-2016 cho chị Chu Thị Kim Hà trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tạo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 5-2019 đến khi cháu Trần Thanh Mai đủ 18 tuổi; anh Tạo và chị Hà đều trình bày không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Anh Trần Văn Tạo khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Chu Thị Kim Hà, chị Hà cư trú tại: Thôn Quyết Tiến, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29-3-2019, anh Tạo xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án với lý do bận công việc, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Hà đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa

án nhưng chị vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Hà theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Anh Trần Văn Tạo và chị Chu Thị Kim Hà kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-12-2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh Tạo và chị Hà đều thừa nhận đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ tháng 2-2017 đến nay. Mặc dù chị Hà mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng xét thấy thời gian vợ chồng anh Tạo, chị Hà chung sống với nhau chỉ có 05 tháng, nhưng thời gian sống ly thân nhau đến nay đã hơn 02 năm, như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tạo và chị Hà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa anh Tạo và chị Hà là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Anh Tạo và chị Hà có 01 con chung là Trần Thanh Mai, sinh ngày 28-11-2016, từ khi vợ chồng sống ly thân nhau con chung do chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Mai vẫn còn nhỏ nên cần giao cháu Mai cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tạo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hà mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[6] *Về chia tài sản*: Anh Tạo và chị Hà đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Anh Tạo phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn Tạo và chị Chu Thị Kim Hà.

2. ***Về nuôi con chung***: Giao con chung là cháu Trần Thanh Mai, sinh ngày 28-11-2016 cho chị Chu Thị Kim Hà trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tạo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu

đồng) kể từ tháng 5-2019 đến khi cháu Trần Thanh Mai đủ 18 tuổi. Anh Tạo có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về chia tài sản***: Không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: Anh Trần Văn Tạo phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh Tạo đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005275 ngày 07-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, anh Tạo còn phải nộp 300.000 đồng.

5. Anh Trần Văn Tạo và chị Chu Thị Kim Hà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã Tiến Đức;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 21 tháng 3 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và bà Đào Thị Thu Hằng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 31/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Vũ Hữu Kiên, sinh năm 1991

Đều trú tại: Thôn Hiệu Vũ, xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền và anh Vũ Hữu Kiên.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Vũ Tuấn Kiệt, sinh ngày 05-9-2013 cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kiên cấp dưỡng nuôi con cùng chị Huyền mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Kiên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Huyền phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Huyền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005366 ngày 14-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị Huyền đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Kiên phải chịu 300.000 đồng tiền góp cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 -

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Chị Huyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Kiên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã Cộng Hòa.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 21-3-2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**